TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **578**/2019/HS-ST
Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNHTH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 576/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 587/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Đức T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm X, xã T, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Vũ Đức L, sinh năm 1962 và con bà Ngô Thị L1, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 193/2017/QĐ –TA ngày 20/12/2017, Tòa án nhân dân thành phố TH áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 01/3/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 19/7/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Bị hại:* Ông Vũ Mạnh T1, sinh năm 1962 (Có đơn xin xét xử vắng mặt); Trú tại: Tổ 8, phường T, thành phố TH, tỉnh TH.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1977 – trú tại tổ Y, phường TĐ, thành phố TH (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979 - trú tại tổ Z, phường TĐ, thành phố TH (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị O, sinh năm 1974 - trú tại tổ Z, phường TĐ, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7 năm 2019, Vũ Đức T thuê 01 phòng trọ của bà Phạm Thị O tại tổ Z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH. Trong thời gian sống ở đây, T quan sát thấy nhà kho của Công ty TNHH Kim khí Hương Sơn không có người trông coi vào buổi tối nên T nảy sinh ý định đột nhập vào kho của Công ty TNHH Kim khí Hương Sơn để trộm cắp tài sản.

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2019, Vũ Đức T mang theo một chiếc mỏ lết đến kho của Công ty TNHH Kim khí Hương Sơn và tháo các ốc vít gắn tấm tôn bao quanh nhà kho rồi bẻ cong tấm tôn để chui vào bên trong nhằm trộm cắp tài sản. Khi vào trong, T thấy một máy bơm nước để trong góc nhà, T lấy trộm máy bơm nước đem về phòng trọ cất giấu. Sau đó, T quay lại nhà kho thấy một đống bu lông hình trụ tròn để trên nền nhà, T lấy 37 thanh bu lông đưa ra khu đất trống sát nhà kho sau đó T quay lại lấy 01 cuộn ống đồng đặt trên giá để đồ. T lấy cuộn ống đồng đem ra ngoài bãi đất trống rồi tiếp tục quay lại nhà kho dùng một kìm cắt sắt để cắt dây buộc các thanh kim loại hình chữ nhật và ống kim loại hình vuông. T lấy 02 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 6x3cm dài 06m và 21 ống kim loại hình vuông có kích thước 4x4cm dài 06m đưa ra bãi đất trống. Trên đường đi ra, T thấy 01 Aptomat nhãn hiệu LTE để dưới chân các thanh ngang kim loại, T lấy chiếc Aptomat cùng kìm cắt sắt rồi đem ra ngoài bãi đất trống. Sau đó, T nhiều lần đem các tài sản đã trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/7/2019 thì có anh Bùi Văn N (sinh năm 1981 – trú tại xóm N, xã C, huyện Đ, tỉnh TH) sử dụng xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 20F9- 6830 chở anh Nguyễn Đình K (sinh năm 1978 – trú tại xóm K1, xã C, huyện Đ, tỉnh TH) đến phòng trọ đón T đi làm. Do trời mưa to nên N và K vào nhà trọ của T trú mưa và ngủ tại đây. Lúc này, T hỏi mượn xe của N để đem tài sản trộm cắp được mang đi bán nhưng không nói cho N biết. T điều khiển xe chở máy bơm nước đến khu vực đường HNC, thành phố TH bán cho 01 nam giới không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng. Sau đó T quay về phòng trọ chở 37 bu lông đến của hàng vật liệu xây dựng Hồng T do bà Dương Thị H làm chủ và bán cho bà H với giá 280.000 đồng. Tiếp đó, T về phòng trọ chở cuộn ống đồng đến cửa hàng thu mua phế liệu Phong Tâm do bà Nguyễn Thị T2 làm chủ, bán cho bà T2 với giá 370.000 đồng. T đã ăn tiêu hết số tiền này.

Sáng ngày 13/7/2019, ông T1 đến nhà kho phát hiện bị mất tài sản nên đã trình báo Công an phường TĐ, thành phố TH giải quyết.

Ngày 17/7/2019, tổ Công tác Công an phường TĐ tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn tổ Z của phường. Khi kiểm tra tại nhà trọ của T, phát hiện các

thanh sắt và Aptomat của ông T1 đã bị mất trộm. Tổ công tác đã lập biên bản và yêu cầu T về trụ sở Công an phường TĐ để làm việc, T thừa nhận đã trộm cắp các tài sản của ông T1.

Quá trình xác minh vụ án, bà Dương Thị H đã giao nộp 37 thanh bu lông đã mua của T; bà Nguyễn Thị T2 đã bán cuộn dây đồng mua của T cho người khác nên không thu hồi được.

Tại kết luận định giá số 200/HĐĐGTS ngày 20/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận:

- 37 (ba mươi bẩy) thanh bu lông kim loại hình trụ tròn, mỗi thanh dài 50 cm, đường kính 2,2 cm, một đầu có zen và 03 ốc vít lắp vào zen, (khối lượng 62,6 kg). Chưa qua sử dụng. Định giá 810.000 đồng.

- 21 (hai mươi mốt) thanh ống bằng kim loại tiết diện hình vuông, màu bạc, không in chữ, số, thông tin gì, dài 06m, kích thước tiết diện 4x4 cm, dày 0,2 cm, (khối lượng 130,2 k)g. Chưa qua sử dụng. Định giá 1.820.000 đồng.

- 02 (hai) thanh ống thép mạ kẽm, màu bạc, không in chữ, số, thông tin gì, dạng ống hình chữ nhật, tiết diện 6x3cm, dài khoảng 06m, dày 0,2cm (khối lượng 14,8 kg). Chưa qua sử dụng. Định giá 205.000 đồng.

- 01 (một) Aptomat nhãn hiệu LTE, màu đen, 3 pha, 20AMP đã qua sử dụng. Định giá 500.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản trên là 3.335.000đ *(Ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Đối với 01 máy bơm nước và 01 cuộn dây đồng không thu hồi được, do vậy việc định giá tài sản không đủ căn cứ nên không thể xác định giá được.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Ông Vũ Mạnh T1 trình bày: Tôi có một số tài sản của gia đình là các vật liệu xây dựng để nhờ ở kho của Công ty TNHH Kim khí Hương Sơn do ông làm Giám đốc đã bị Vũ Đức T lấy trộm. Ngày 13/7/2019, ông đã làm đơn trình báo Công an phường TĐ, thành phố TH giải quyết. Nay Công an đã thu hồi 37 thanh bu lông bằng kim loại; 21 thanh kim loại hình vuông kích thước 4x4 cm, dày 0,2 cm, dài 6m; 02 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 6x3 cm, dày 0,2 cm, dài 6m; 01 Aptomat nhãn hiệu LTE, màu đen, loại 3 pha, 20AMP trả cho tôi sử dụng. Số tài sản chưa thu hồi yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 37 (ba mươi bẩy) thanh bu lông kim loại hình trụ tròn, mỗi thanh dài 50 cm, đường kính 2,2 cm, một đầu có zen và 03 ốc vít lắp vào zen; 21 (hai mươi mốt) thanh ống bằng kim loại tiết diện hình vuông, màu bạc, không in chữ, số, thông tin gì, dài 06m, kích thước tiết diện 4x4 cm, dày 0,2 cm; 02 (hai) thanh ống thép mạ kẽm, màu bạc, không in chữ, số, thông tin gì, dạng ống hình chữ nhật, tiết diện 6x3cm, dài khoảng 06m, dày 0,2cm; 01 (một) Aptomat nhãn hiệu LTE, màu đen, 3

pha, 20AMP . Các tài sản này hiện đã thu hồi trả cho ông Vũ Mạnh T1 là chủ sở hữu.

- 01 máy bơm nước và 01 cuộn ống đồng hiện không thu hồi được.

- 01 kìm cắt sắt bằng kim loại màu đen - da cam, chiều dài 90 cm, trên lưỡi cắt có ghi chữ FBFO và dòng chữ "Constant Striving", đã qua sử dụng; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu Makita (JS) MT 410 đã qua sử dụng; 01 búa sắt có cán hình trụ màu xám đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại đã hoen rỉ có chiều dài 10cm, bề rộng tay cầm dài 2 cm đã qua sử dụng. Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 571/CT - VKSTPTN ngày 11 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Vũ Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Bà Nguyễn Thị T2 trình bày: Chiều tối ngày 13/7/2019, khi đang ở cửa hàng thì có T đến bán cho tôi 01cuộn ống đồng có khối lượng 3,8 kg với giá 95.000đ/kg = 370.000 đồng. Tôi đã trả tiền cho T. Sáng hôm sau có người hỏi mua nên tôi đã bán. Tôi không biết số dây đồng đó do T trộm cắp mà có. Nay tôi không yêu cầu bị cáo trả lại cho tôi số tiền 370.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Mạnh T để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông T có yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm cắt sắt bằng kim loại màu đen - da cam, chiều dài 90 cm, trên lưỡi cắt có ghi chữ FBFO và dòng chữ "Constant Striving", đã qua sử dụng; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu Makita (JS) MT 410 đã qua sử dụng; 01 búa sắt có cán hình trụ màu xám đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại đã hoen rỉ có chiều dài 10cm, bề rộng tay cầm dài 2 cm đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền thu lời bất chính là 750.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy

tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bà Nguyễn Thị Tâm không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Do quan sát nhiều ngày, nên vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2019, lợi dụng đêm tối, không có người trông coi kho, bị cáo đã dùng mỏ lết phá vách tôn bao quanh nhà kho của công ty TNHH Kim khí Hương Sơn chui vào trong nhà kho lấy trộm các tài sản gồm: 37 thanh bu lông kim loại hình trụ tròn, khối lượng là 62,6 kg, giá trị 810.000 đồng (T bán được 280.000 đồng); 21 thanh ống bằng kim loại tiết diện hình vuông, màu bạc khối lượng 130,2 kg, giá trị 1.820.000 đồng; 02 thanh ống thép mạ kẽm, màu bạc, khối lượng 14,8 kg, giá trị 205.000 đồng; 01 Aptomat nhãn hiệu LTE, màu đen, định giá 500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản Vũ Đức T đã trộm cắp là 3.335.000đ *(Ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Ngoài ra T còn lấy trộm tại kho của công ty TNHH Kim khí Hương Sơn 01 máy bơm nước và bán cho một người không quen biết với giá 100.000 đồng tại khu vực đường Hồ Núi Cốc, thành phố TH; 01 cuộn ống đồng T bán cho bà Nguyễn Thị T2 được 370.000 đồng. Số tiền bán các tài sản do trộm cắp mà có, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Vũ Đức T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nhưng vì lòng tham, lười lao động và lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...".

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, năm 2017 đã được áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động để tự nuôi sống bản thân mà lợi dụng sơ hở của người khác để phạm tội. Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản. Do đó xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy các tài sản Vũ Đức T trộm cắp tại nhà kho của công ty TNHH Kim khí Hương Sơn do ông Vũ Mạnh T1 làm giám đốc. Tuy nhiên, ông Vũ Mạnh T1 xác định các tài sản bị trộm cắp đều là tài sản của cá nhân ông gửi ở nhà kho, không liên quan đến Công ty TNHH Kim khí Hương Sơn. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến vai trò của công ty TNHH Kim khí Hương Sơn trong vụ án này.

Trong quá trình điều tra, bị hại là ông Vũ Mạnh T1 yêu cầu bị cáo Vũ Đức T bồi thường số tiền 27.880.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra đã thu hồi được một số tài sản gồm: 37 thanh bu lông, 21 thanh kim loại hình vuông; 01 Aptomat đã qua sử dụng và đã trả cho ông T1 quản lý sử dụng. Còn 01 máy bơm nước và 01 cuộn ống đồng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý đối với T; Bản thân ông Nguyễn Mạnh T1 cũng không cung cấp được tài liệu

chứng cứ chứng minh cho thiệt hại của mình. Tại phiên tòa ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy chưa đủ cơ sở để xem xét về trách nhiệm dân sự trong vụ án này và việc tách phần dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tách phần trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này, dành quyền khởi kiện cho ông T1 bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông T1 có yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị H và bà Nguyễn Thị T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường cũng không có đề nghị gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 37 thanh bu lông bằng kim loại; 21 thanh kim loại hình vuông kích thước 4x4 cm, dày 0,2 cm, dài 6m; 02 thanh kim loại hình chữ nhật có kích thước 6x3 cm, dày 0,2 cm, dài 6m; 01 Aptomat nhãn hiệu LTE, màu đen, loại 3 pha, 20 AMP đã qua sử dụng. Các tài sản này hiện đã thu hồi trả cho ông Vũ Mạnh T1 là chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 kìm cắt sắt bằng kim loại màu đen - da cam, chiều dài 90 cm, trên lưỡi cắt có ghi chữ FBFO và dòng chữ "Constant Striving", đã qua sử dụng; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu Makita (JS) MT 410 đã qua sử dụng; 01 búa sắt có cán hình trụ màu xám đã qua sử dụng; 01 mỏ lết bằng kim loại đã hoen rỉ có chiều dài 10cm, bề rộng tay cầm dài 2 cm đã qua sử dụng là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bị cáo bán các tài sản trộm cắp được mà có là 750.000 đồng xét thấy cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị T2 và bà Dương Thị H là những người đã mua số tài sản do Vũ Đức T trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định bà T2 và bà H không biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Anh Bùi Văn N là người cho T mượn 01 chiếc xe mô tô Honda Wave Anpha BKS 20F9- 6830, khi cho mượn anh N không biết bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện chở các tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xem xét xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, ông Vũ Mạnh T1 còn kê khai tài sản bị mất gồm: Khoảng 70 tấm huỳnh cửa bằng tôn có tổng khối lượng khoảng 70kg đều có bề mặt hình vuông, gồm nhiều kích thước khác nhau, độ dày 0,7cm chưa qua sử dụng. Khoảng 70 tấm biển báo giao thông các loại có tổng khối lượng khoảng 70kg gồm nhiều loại hình dáng khác nhau chưa qua sử dụng. Khoảng 30m cáp điện loại 3 pha bằng đồng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Vũ Đức T trộm cắp số

tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố Vũ Đức T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Mạnh T để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Thắng có yêu cầu.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) kìm cắt bằng kim loại có tay cầm màu đen - da cam, chiều dài 90 cm, trên lưỡi cắt có ghi chữ FBFO ® và dòng chữ "Constant Striving", đã qua sử dụng; 01 (một) máy cắt gạch nhãn hiệu Makita (JS) MT 410, đã qua sử dụng; 01 (một) búa sắt có cán hình trụ màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại đã hoen rỉ có chiều dài 10cm, bề rộng tay cầm dài 2 cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 25 ngày 11/10/2019 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

+ Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo Vũ Đức T 750.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo Vũ Đức T, bà Nguyễn Thị T2 biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu HS.

Trương Thị Thanh Trúc